

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS- ST

Ngày: 23 - 8 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
cầm cố và giữ giữ tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Dũng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2022/QĐST ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần M - Tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 40 – 42 – 44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành T – Nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP K chi nhánh T.

- Bị đơn: Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm: 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Đoàn Thị H có ký hợp đồng tín dụng và cầm cố số 867436/HĐTD – CC ngày 27/07/2020 để vay tiền của Ngân hàng TMCP K chi nhánh T (Ngân hàng K) số tiền 20.000.000 đồng. Ngày đến hạn là 23/01/2021. Mục đích vay để sản xuất kinh doanh nhỏ. Thời hạn vay 180 ngày. Lãi suất 16%/năm. Hình thức thanh toán là trả

góp theo ngày, mỗi ngày là 119.877 đồng, ngày cuối là 120.077 đồng. Tài sản bảo đảm là xe Honda Wave theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 086809 biển số 84B1 – 729.95. Số khung 3915KY181941, số máy: JA39E1039648 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh T cấp ngày 11/06/2019. Tuy nhiên để tạo điều kiện cho bà H có phương tiện đi lại, phía Ngân hàng và bà H có thỏa thuận giao tài sản cho bà H giữ và bà H có nghĩa vụ giao tài sản cho Ngân hàng khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng K đến ngày 05/9/2020. Từ 06/9/2020 đến nay đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bà H không thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc bà Đoàn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc còn lại 15.555.400 đồng. Tiền lãi trong hạn là 1.227.580 đồng. Tiền lãi quá hạn là 6.751.538 đồng. Tổng cộng là 23.534.518 đồng.

2/ Trường hợp bà H không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì yêu cầu bà H phải giao tài sản đã cầm cố và nhận giữ giữ là: Xe Honda Wave theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 086809 biển số 84B1 – 729.95. Số khung 3915KY181941, số máy: JA39E1039648 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh T cấp ngày 11/06/2019 để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng số 863436/HĐTD – CC ngày 27/7/2020 và biên bản thỏa thuận giữ giữ tài sản ngày 27/7/2020.

Bị đơn Đoàn Thị H vắng mặt các lần hòa giải và triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị H.

[2] Về nội dung: Vụ việc tranh chấp phát sinh từ việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng số 863436/HĐTD – CC ngày 27/7/2020 và biên bản thỏa thuận giữ giữ tài sản ngày 27/7/2020. Như vậy quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng, cầm cố và giữ giữ tài sản” theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 309, Điều 346 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã gửi các chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn và thông báo thụ lý, thông báo hòa giải của Tòa án cho bị đơn Đoàn Thị H được biết theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn đã không có ý kiến, cũng không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa. Xét thấy quá trình vay vốn từ ngày vay 27/7/2020, bà Đoàn Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và số tiền lãi đến 05/9/2020, mỗi ngày là 119.877 đồng, từ ngày 06/9/2020 đến nay bà H không tiếp tục thanh toán, như vậy bà H đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng K. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc còn lại 15.555.400 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.227.580 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 23/8/2022 là 6.751.538 đồng, tổng cộng là 23.534.518 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H giao tài sản là xe Honda Wave theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 086809 biển số 84B1 – 729.95. Số khung 3915KY181941, số máy: JA39E1039648 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh T cấp ngày 11/06/2019 để Ngân hàng K xử lý thu hồi nợ trong trường hợp bà H không có khả năng thanh toán nợ vay trên là có căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng số 863436/HĐTD – CC ngày 27/7/2020 và biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 27/7/2020 và phù hợp quy định tại Điều 301, Điều 304, Điều 310, Điều 311, Điều 314, Điều 349 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 227; Điều 228; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 301, Điều 304, Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 314, Điều 346, Điều 349, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Buộc bị đơn bà Đoàn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền vay vốn gốc còn lại 15.555.400 đồng. Tiền lãi trong hạn là 1.227.580 đồng. Tiền lãi quá hạn là 6.751.538 đồng. Tổng cộng là 23.534.518 đồng.

Kể từ ngày 24/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 863436/HĐTD – CC ngày 27/7/2020.

Trường hợp bà H không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì bà H có nghĩa vụ phải giao tài sản đã cầm cố và nhận gửi giữ là: Xe Honda Wave theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 086809 biển số 84B1 – 729.95. Số khung 3915KY181941, số máy: JA39E1039648 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh T cấp ngày 11/06/2019 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng số 863436/HĐTD – CC ngày 27/7/2020 và biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 27/7/2020.

Buộc bà Đoàn Thị H phải chịu 1.176.725 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010121 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang